

Số: 33/2020/QĐST- DS

Hạ Long, ngày 21 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 179/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường T, phường T1, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc B1 - Địa chỉ: Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Quảng Ninh – Số 52-54, phường B2, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (theo giấy quyền số: 537/2020/UQ-LVPB ngày 07/10/2020 của Ngân hàng B - Chi nhánh Quảng Ninh).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1990 và bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1991; Đều có địa chỉ tại: Tổ 50A, khu 4A, phường C, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn - bà Hoàng Thị H2: Ông Nguyễn Văn A (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 27 tháng 11 năm 2020, số công chứng 2637, quyền số: 04 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Giếng Đáy).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến ngày 11/12/2020, ông Nguyễn Văn A và bà Hoàng Thị H2 còn nợ ngân hàng TMCP B số tiền là 68.674.797 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 67.680.000 đồng; lãi trong hạn là 937.004 đồng; lãi quá hạn là 57.793 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 3102018316 ngày 12/11/2018 mà ông Nguyễn Văn A và bà Hoàng Thị H2 đã ký với ngân hàng TMCP B.

2.2 Phương thức trả nợ: Ông Nguyễn Văn A và bà Hoàng Thị H2 có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ 68.674.797 đồng cho ngân hàng TMCP B vào ngày 31/12/2020 và số lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD 3102018316 ngày 12/11/2018 kể từ ngày 12/12/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

2.3 Về án phí: Ông Nguyễn Văn A và bà Hoàng Thị H2 có nghĩa vụ liên đới nộp 1.716.870đ (Một triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, tám trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.103.000đ (Hai triệu, một trăm linh ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002879 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Cúc

